

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 90/2024/DS-PT  
Ngày 13/5/2024  
V/v: tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ánh Bình

*Các Thẩm phán:* - Ông Nguyễn Văn Trường  
- Ông Đặng Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Đỗ Thị Bích Liễu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** ông Phan Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/4 và 13/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLPT- DS, ngày 06 tháng 3 năm 2024, về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2024/QĐ-PT, ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Phú Ân, xã Trung Ng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn* là luật sư Phạm Văn H (văn phòng Luật sư Phạm Văn H) thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long ( có mặt).

2. Bị đơn: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp Phú Ân, xã Trung Ng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ( vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn* là anh Trần Văn Tiềm, sinh năm 1980 Địa chỉ: ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ( theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2024) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1980 (có mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1954 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Ân, xã Trung Ng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

*Người kháng cáo:* ông Trần Văn Đ là bị đơn và bà Nguyễn Thị Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:*

Vào ngày 22/11/2018, cậu ruột thứ sáu của chị K là ông Trần Văn C có cho cậu ruột thứ tư của chị K tên Trần Văn Đ vay số tiền 400.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, có làm biên nhận nợ do ông Đ trực tiếp ký tên và nhận tiền, mục đích không biết để làm gì, có mẹ chị K là bà Trần Thị S chứng kiến. Ông Đ hứa đến ngày 22/11/2019 sẽ trả ông C số tiền 200.000.000đ, đến ngày 22/11/2020 sẽ trả tiếp số tiền còn lại 200.000.000đ. Tuy nhiên, cho đến ngày 27/7/2022 là ngày ông C chết, ông Đ vẫn chưa trả số tiền này cho ông C.

Vào ngày 20/6/2022, ông C có lập di chúc được Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa chứng thực. Nội dung di chúc ông C để lại cho chị K được quyền nhận số tiền mà ông Đ còn nợ ông C là 400.000.000đ và yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp thẩm quyền thi hành án có hiệu lực pháp luật.

Chị K khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho chị K số tiền nợ ông Trần Văn C là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) theo di chúc, không yêu cầu trả lãi.

*Tại bản khai ý kiến đề ngày 15/6/2023 bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:*

Vào năm 2018, anh Trần Văn T là con trai của ông có mượn của ông C số tiền 400.000.000đ. Do anh T đi làm ở Cần Thơ nên anh T nhờ ông Đ nhận tiền dùm, ông Đ trực tiếp ký nhận tiền với ông C. Sau khi nhận tiền ông Đ có giao lại cho anh T số tiền 400.000.000đ, sau đó anh T có gửi trả ông C số tiền 3.500.000đ.

Đối với giấy nợ 500.000.000đ ngày 10/10/2020 thì anh T không có nhận tiền mà do tổng cộng các khoản nợ trước đây anh T mượn của ông C và cộng với số tiền 400.000.000đ mà anh T nhờ ông Đ vay của ông C. sau đó mỗi tháng anh T có gửi trả cho ông C 5.000.000đ. Đến tháng 5/2022 ông C bị bệnh anh T có nhờ gia đình trả cho ông C được số tiền 17.000.000đ và 50.000.000đ. Ông Đ không đồng ý trả số tiền 400.000.000đ theo yêu cầu của chị K, vì số tiền này ông Đ vay dùm anh T.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày:*

Vào năm 2018, anh Trần Văn T là con trai của bà và ông Đ học đại học, do không đủ tiền lo chi phí ăn học nên anh T có nhờ ông Đ mượn của ông C số tiền 400.000.000đ, có biên nhận nợ do ông Đ trực tiếp ký tên nhận tiền. Hứa hai năm sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn hứa trả tiền thì anh T không có tiền để trả cho ông C nên anh T viết thêm một biên nhận nợ với số tiền tổng cộng là 500.000.000đ, trong đó có

số tiền mà T nhờ ông Đ mượn dùm là 400.000.000đ và tiền trước đó anh T mượn của ông C.

Vào khoảng tháng 3/2022, bà Tr có trả ông C số tiền 67.000.000đ, nhưng không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Đến ngày 27/7/2022 thì ông C chết nên vẫn chưa trả số tiền còn lại cho ông C. Bà Tr không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị K, vì bà Tr không có nợ ông C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của ông Đ, bà Tr, số tiền nợ ông C là do anh T vay của ông C, nhưng chỉ có một khoản nợ là 500.000.000đ chứ không phải hai khoản nợ 400.000.000đ và 500.000.000đ.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 105/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy K;

Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền nợ vay của ông Trần Văn C là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy K đối với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/01/2024 bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Xác minh làm rõ hủy bỏ bản di chúc thừa kế của chị Nguyễn Thị Thúy K.

Chị K và chồng là anh T1 đưa ông C đi làm di chúc trong khi đêm đó ông C bị sốt, lúc tỉnh, lúc mê mà sáng lại đưa đi làm di chúc.

Giấy khám sức khỏe để làm di chúc ngày 16/6/2022 ở huyện, trong khi ngày đó ông C đang nằm ở bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long Cần Thơ đến ngày 17/6/2022 mới xuất viện.

Xác nhận khoản nợ ông C 500.000.000đ, trong đó anh T đã trả được 251.000.000đ, còn lại 249.000.000đ chỉ đồng ý trả cho Trần Quốc Kh là con duy nhất của ông C.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Anh Trần Văn T trình bày: ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xem xét hủy bỏ di chúc do ông Trần Văn C lập ngày 20/6/2022. Anh T xác định trước sau anh chỉ có nợ ông C số tiền 500 triệu đồng. Có trả được 251 triệu đồng, còn nợ lại 249 triệu đồng. Nếu trả thì trả cho con ông C là Trần Quốc Kh, không đồng ý trả cho chị K.

Bà Tr không đồng ý trả nợ cho chị K theo bản án sơ thẩm. Ông Đ ký nhận nợ là do vay tiền cho anh T, vợ chồng bà không có nợ ông Đ.

Chị K không đồng ý kháng cáo của ông Đ và bà Tr, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

***Phát biểu quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn:***

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Chị K căn cứ vào tờ di chúc của ông C để lại cho chị K nên khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ theo di chúc. Theo di chúc ông C để lại số tiền 400 triệu đồng, bị đơn đã trả được 50 triệu đồng nên chị K chỉ yêu cầu trả 350 triệu đồng và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Ông Đ thừa nhận có nhận tiền của ông C và có ký nhận nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr;

Giữ nguyên án sơ thẩm;

Án phí phúc thẩm: ông Đ và bà Tr không phải chịu do người cao tuổi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 18/01/2024 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, đến ngày 29/01/2024 bị đơn ông Trần Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tr kháng cáo là còn trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Về nội dung:*

[1] Chị Nguyễn Thị Thúy K khởi kiện ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu trả số tiền 400.000.000đ, căn cứ để chị K khởi kiện ông Đ, bà Tr là di chúc do ông Trần Văn C lập ngày 20/6/2022, di chúc có rất nhiều nội dung, trong đó có nội dung chị K được quyền nhận số tiền mà ông Trần Văn Đ mượn của ông Trần Văn C là 400.000.000đ ( Bốn trăm triệu đồng), nếu có tranh chấp chị K được toàn quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu ông Đ trả số tiền 400.000.000đ. Ông C chết ngày 27/7/2022, đến ngày 29/12/2022 chị K khởi kiện ông Đ và bà Tr đòi lại số tiền theo di chúc của ông C lập ngày 20/6/2022.

[2] Xét di chúc ông Trần Văn C lập ngày 20/6/2022, di chúc được lập thành văn bản có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Trung Ng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, di chúc phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 628 Bộ luật dân sự 2015. Tại phần chứng thực di chúc của Ủy ban nhân dân xã Trung Ng có ghi nhận: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, ông Trần Văn C minh mẫn, sáng suốt, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện lập di chúc và đã ký vào di chúc này trước mặt cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Khi lập di chúc ông C có giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế Nguyễn Văn Th huyện Vũng Liêm kết luận ông C đủ điều kiện làm di chúc và tại công văn số 16/UBND ngày 16/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã Trung Ng, huyện Vũng Liêm xác nhận: ngày 20/6/2022 ông Trần Văn C có trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã Trung Ng ký hồ sơ lập di chúc. Các bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh rằng ông C không minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 630 Bộ luật dân sự 2015 thì di chúc hợp pháp. Hàng thừa kế của ông C chưa phát sinh tranh chấp nên di chúc phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Theo nội dung di chúc ngày 20/6/2022 thể hiện: ông Đ có mượn của ông C số tiền 400.000.000đ và ông C để lại cho cháu gái Nguyễn Thị Thúy K được quyền nhận số tiền 400.000.000đ mà ông Đ mượn của ông C. Tại tờ biên nhận ngày 22/11/2018, thể hiện nội dung ông Đ có mượn của ông C số tiền 400.000.000đ đến ngày 22/11/2019 trả 200.000.000đ, đến ngày 22/11/2020 trả tiếp 200.000.000đ là phù hợp với nội dung di chúc của ông C và phù hợp với lời trình bày của ông Đ, bà Tr, anh T đều thừa nhận ông Đ có trực tiếp nhận của ông C số tiền 400.000.000đ và ký tên vào biên nhận ngày 22/11/2018, nhưng số tiền này ông Đ mượn từ anh T, không phải nợ của ông Đ. Tuy nhiên biên nhận ngày 22/11/2018 ông Đ không ghi là mượn từ anh T mà thể hiện là ông Đ mượn ông C số tiền 400.000.000đ. Các bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Đ mượn tiền từ anh T. Vì vậy buộc ông Đ và bà Tr có nghĩa vụ trả chị K số tiền đã mượn ông C, tuy nhiên chị K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, rút lại số tiền 50.000.000đ, chỉ yêu cầu 350.000.000đ, đây là sự tự nguyện của chị K nên được chấp nhận. Buộc ông Đ và bà Tr có nghĩa vụ trả chị K số tiền 350.000.000đ như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đ và bà Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

*Vì các lý do trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr;  
Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 166, Điều 288, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy K;

1. Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ liên đới trả chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy K đối với số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) do rút yêu cầu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thúy K không phải chịu án phí. Hoàn trả chị K tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0009257 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- VKSND cùng cấp;
  - TAND huyện Vũng Liêm;
  - CCTHADS huyện Vũng Liêm;
  - Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Ánh Bình**